**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

 **TUẦN** :…29…**Từ ngày** 31/ 03 **đến ngày** 04/04/ 2025

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2** | SÁNG | HĐTN | 85 | SHDC: Phát động phong trào nhân ái sẻ chia |
| TV | 337 | Sơn ca nai và sóc (t1) |
| TV | 338 | Sơn ca nai và sóc (t2) |
| TNXH | 86 | Thực hành: rửa tay, chải răng, rửa mặt,.. |
| Đ Đ | 29 | Phòng tránh bị bỏng |
|  |  | TV | 339 | Nghe – viết: Chim sâu |
| **3** | SÁNGCHIỀU | MT | 29 | Em vẽ chân dung bạn (tt) |
| TV | 340 | Chuyện trong vườn (t1) |
| T | 85 | Phép cộng dạng 25 + 4, 25 +40 (tt) |
| TV | 341 | Chuyện trong vườn (t2) |
| GDTC | 57 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân,… |
| HĐTN | 86 | Những người bạn của em |
| 4 | SÁNG  | TV | 342 | Tập viết: Tô chữ hoa: E, Ê |
| TV | 343 | Kể cho bé nghe |
| T | 86 | Luyện tập |
| TNXH | 86 | Thực hành: rửa tay, chải răng, rửa mặt (tt) |
| **5** | SÁNG  | TV | 344 | Em yêu thiên nhiên |
| AN | 29 | Ôn: Chúc mừng sinh nhật |
| TV | 345 | Chuyện của hoa hồng |
| TV | 346 | Tập viết: tô chữ hoa G, H |
| GDTC | 58 | Ôn dừng bóng bằng gan bàn chân |
| **6** | SÁNG  | TV | 347 | Tự đọc sách báo |
| TV | 348 | Đọc truyện tranh |
| T | 87 | Phép trừ dang 39-15 |
|
| HĐTN | 87 | SHL: Tìm hiểu khó khăn của bạn |

**Thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2025**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “NHÂN ÁI, SẺ CHIA”**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung phong trào “Nhân ái, sẻ chia”.

- Có ý thức tích cực, sẵn sàng tham gia các hoạt động liên quan.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 28**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 29***- Thực hiện dạy tuần 29, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Phát động phong trào “nhân ái, sẻ chia”******-*** Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “Nhân ái, sẻ chia cho HS với các nội dung chính sau: - Chủ đề của phong trào: Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ với các bạn vùng khó khăn. - Mục đích của phong trào là động viên HS tình nguyện, nhiệt tình, kịp thời đóng góp, giúp đỡ các bạn vùng khó khăn. - Nhà trường phổ biến nội dung, hình thức và kế hoạch triển khai thực hiện phong trào. - Hướng dẫn các lớp triển khai, động viên HS tham gia phong trào “Nhân ái, sẻ chia” và chuẩn bị cho kế hoạch thực hiện..) | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS quan sát và lắng nghe.- HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TẬP ĐỌC**

**SƠN CA, NAI VÀ ẾCH**

(2 tiết)

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện: Sơn ca, nai và ếch rất thân thiết với nhau. Chúng thử đổi việc cho nhau. Cuối cùng, ba bạn đã hiểu: Mỗi loài có thói quen, cách sống rất riêng, đổi việc là dại dột.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**\* Lồng ghép: GDQPAN**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu / hoặc giấy khổ to, bảng phụ / VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:**-GV cho HS hát **2.Kiểm tra bài cũ:**- GV cho 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Đi học, trả lời câu hỏi: Đường đến trường của bạn nhỏ có gì đẹp?-GV và HS cùng nhận xét**3.Bài mới:****a.Chia sẻ và giới thiệu bài****a.1.*Thảo luận nhóm***GV đưa lên bảng minh hoạ bài tập đọc, yêu cầu HS: - Quan sát tranh, chỉ các con vật trong tranh (sơn ca, ếch, nai).- Hãy nói những gì em biết về môi trường sống của mỗi con vật trên? - Hãy tưởng tượng nếu các con vật đổi việc cho nhau thì sẽ thế nào? Giống như nếu em rời ngôi nhà ấm áp của mình chuyển xuống ở dưới ao, hồ, hoặc vào sông trong rừng rậm, hoặc làm tổ trên cây thì sẽ thế nào? GV không kết luận đúng - sai.**a.2.*Giới thiệu bài***Các em sẽ đọc câu chuyện kể về ba bạn sơn ca, nai và ếch muốn đối việc cho nhau để nếm trải những cảm giác mới. Nhưng cuối cùng các bạn đã hiểu: nêu đổi nơi ở, thay đổi lối sống của mình thì điều gì sẽ xảy ra.**b.Khám phá và luyện tập****b.1.Luyện đọc****\*GV đọc mẫu**- GV đọc giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng ở 5 câu đầu, hồi hộp ở câu kể về quyết định đổi chỗ; căng thẳng ở đoạn mô tả sự đổi chỗ của các con vật và hậu quả; giọng vui, nhẹ nhàng, thoải mái ở 2 câu cuối.**\*Luyện đọc từ ngữ**-GV cho HS luyện đọc các từ: **quyết định, đổi việc, suýt nữa thì chết đuối, leo lên, tung mình, rơi huỵch, đau điếng, rừng rậm, khủng khiếp, dại dột**. -GV giải thích nghĩa từ **chết đuối** là chết ngạt do chìm dưới nước.**\*Luyện đọc câu**- GV: Bài đọc có 12 câu. -GV cho HS đọc vỡ từng câu cá nhân (đọc liền 2 – 3 câu ngắn). -GV cho cả lớp đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 – 3 câu ngắn). -GV cho HS đọc nối tiếp từng câu cá nhân-GV cho HS đọc nối tiếp câu theo cặp\***Thi đọc nối tiếp 3 đoạn**-GV cho HS thi đọc nối tiếp 3 đoạn-GV và HS cùng nhận xét**\*Thi đọc cả bài**-GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay-GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe**-**GV cho cả lớp đọc**TIẾT 2****b.2.Tìm hiểu bài đọc**-GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc câu hỏi và BT-GV cho HS thảo luận theo cặp làm bài vào VBT-GV mời các nhóm trình bày:+Câu hỏi 1: Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào? +Câu hỏi 2: : Chọn ý đúng: Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu: +Câu hỏi 3: Con người đã làm thế nào:1. Để bay lên bầu trời?
2. Để bơi, lặn dưới nước?
3. Đề sống được trong rừng sâu?

Đáp án:a) Để bay lên bầu trời, con người đã sử dụng máy bay, khinh khí cầu, tàu lượn, tàu vũ trụ,....b) Để bơi, lặn dưới nước, con người đã tập bơi, tập lặn, lướt ván, đóng thuyền, đóng tàu thuỷ, làm tàu ngầm,...c) Đề sống được trong rừng sâu, con người đã dùng lửa, dùng túi ngủ, dựng lều, dựng nhà cửa,...(GV mở rộng gợi ý)- GV kết luận: Con người rất thông minh. Vì vậy, khác với các con vật, con người có thể luyện tập hoặc chế tạo ra các phương tiện để bay lên trời, bơi lặn dưới nước, sống trong rừng sâu,...-Gv mời 1 HS hỏi **b.3.Luyện đọc lại**-GV mời 2 HS thi đọc bài trước lớp.(Mỗi HS đều đọc cả bài). Và GV lưu ý nói cách đọc cho HS nghe-GV chia lớp làm 2 đội thi đua đọc truyện-GV và HS 2 đội nhận xét về cách đọc đúng, hay chưa?**\* Lồng ghép: GDQPAN** - GV kể sự tích Hồ Gươm và ca ngợi công lao của Vua Lê Lợi chống giặc ngoại xâm.**4.Củng cố, dặn dò:**-GV nhận xét giờ học.Tuyên dương những HS tích cực.-GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo: Chuyện trong vườn. | -HS hát đầu giờ-HS thực hiện-HS nhận xét, chia sẻ.-HS quan sát tranh-Sơn ca bay trên bầu trời. Nai sống trong rừng rậm. Ếch sống dưới nước, trong ao, hồ, đầm.-HS phát biểu. -HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS luyện đọc theo-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS đọc cá nhân-HS đọc đồng thanh-HS đọc cá nhân-HS đọc theo cặp-2-3 lượt HS đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-HS đại diện đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-1 HS đọc-Cả lớp đọc đồng thanh-3 HS đọc-HS thảo luận theo cặp- Sơn ca xuống nước. Nai tập bay. Ếch vào rừng.-Cả lớp giơ thẻ phương án mình đã chọn.- Cả lớp đồng thanh: ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu: Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là dại dột.-HS trả lời -HS lắng nghe- HS 1 tổ (hoặc cả lớp) đáp. -2 HS đọc-HS thi đua đọc-HS trả lời-HS lắng nghe và thực hiện- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TNXH**

**Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. MỤC TIÊU:** sau bài học, học sinh:

 **1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

-Củng cố, đánh giá được một số kiến thức của chủ đề :” Con người và sức khỏe”.

 -Thực hành và vận dụng một số kiến thức của chủ đề để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bản thân.

 **2.Phẩm chất, năng lực**

 2.1Phẩm chất:trách nhiệm: biết tự bảo vệ bản thân.Chăm chỉ: chăm chỉ luyện giữ gìn sức khỏe, giữ vệ sinh thân thể để bảo vệ sức khỏe bản thân.

 2.2Năng lực:

 - Giao tiếp: qua các hoạt động nhóm.

 - Giải quyết vấn đề qua các hoạt động giải quyết tình huống.

 **3.Vận dụng: biết vận dụng kiến thức dược học để bảo vệ bản thân.**

**II.CHUẨN BỊ:**

 **1.Giáo viên:** Các tranh trong bài 28 SGK, mô hình răng, thẻ cho hoạt động của câu 3, câu 4.

 **2.Học sinh:** SGK, vở bài tập.

**III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ KHÁM PHÁ (5 phút):***\*Mục tiêu:* Tạo hứng thú khơi gợi để HS nhớ lại chủ đề đã học, dẫn dắt vào bài mới.*\*Phương pháp:* Thảo luận nhóm 4*\*Phương tiện:* Cácbộ thẻ hình cơ thể bạn trai, bạn gái.*\*Cách tiến hành:*- - GV tổ chức cho HS hát và chuyền bóng, bài hát hết bạn nào cầm bóng sẽ trè lời câu hỏi: Các tiết trước, các con học bài TNXH nào ? Các bài học đó thuộc chủ đề gì ?- GV yêu cầu HS nbhận xét, GV nhận xét dẫn dắt HS vào bài học:” Ôn tập hủ đề con người và sức khòe”**2.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:****2.1 Hoạt động 1: Chức năng của các bộ phận bên ngoài cơ thể***\*Mục tiêu:*HS biết được chức năng của các bộ phận bên ngoài cơ thể.*\*Phương pháp:* Quan sát, thảo luận nhóm 2, vấn đáp.*\* Phướng tiện*: tranh 1 SGK trang 116*\*Cách tiến hành:*- GV tổ chức cho HS họp nhóm 2 quan sát tranh 1 trang 116 SGK( hoặc cho 1 HS làm động tác giống trong sách và thảo luận câu sau :- Bạn trong tranh đang làm gì ? Những bộ phận nào của cơ thể đã thực hiện hoạt động đó?- GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.- GV cùng HS nhận xét và hỏi thêm> + Chân, tay còn chức năng nào khác không ?- GV tổ chức cho HS múa một bài múa có hoạt động chân, tay , bài:Bài thể dục buổi sáng.**2.2 Hoạt động 2: Chọn đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể***\*Mục tiêu:*HS chọn đúng đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.*\*Phương pháp:* Quan sát nhóm 4*\* Phướng tiện*: thẻ các các ảnh ở trang 117*\*Cách tiến hành:***-** GV tổ chức cho HS thi đua chọn đúng đồ dùng để giữ vậ sinh cơ thể bằng cách chon các đồ dùng trên thẻ ảnh mà GV chuẩn bị theo nhóm 4- GV tổ chức cho 1 vài nhóm chia sẻ trước lớp.-GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.Kết luận: Em sử dụng đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.**NGHỈ GIỮA TIẾT****2.3 Hoạt động 3: Cách chải răng***\*Mục tiêu:*HS biết cách chải răng đúng.*\*Phương pháp:* Quan sát nhóm 2*\* Phướng tiện*: tranh câu 3 SGK trang 117*\*Cách tiến hành:*-GV tổ chức HS quan sát tranh câu 3 trang 117 SGK, thảo luận nhóm 2 với câu hỏi gợi ý: + Khi chải răng An thường chải ngang hàm răng. Theo em An chải răng như vẫy có đúng không ? Vì sao ?-GV mời HS chia sẻ trước lớp.-GV và HS cùng nhận xét-GV mờ một vài em thực hành trước lớp-Gv rút ra kết luận.Kết luận: Em cần chải răng đúng cách để bảo vệ răng.**2.4 Hoạt động 4: Chọn thức ăn phù hợp với bữa ăn***\*Mục tiêu:*HS biết chọn thức ăn phù hợp với bữa ăn chính.*\*Phương pháp:* Thi đua theo nhóm 4*\* Phướng tiện*: tranh SGK trang 117*\*Cách tiến hành:***-** GV tổ chức cho HS thi đua chọn thức ăn đúng cho ba bữa ăn chính bằng cách chon các đồ dùng trên thẻ ảnh mà GV chuẩn bị theo nhóm 4- GV tổ chức cho 1 vài nhóm chia sẻ trước lớp.-GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.Kết luận: Em thức ăn phù hợp với các bữa ăn trong ngày.**3.HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI SAU BÀI HỌC CỦNG CỐ):***\*Mục tiêu:* ghi nhớ bài học để ứng dụng vào thực tiễn.*\*Phương pháp:* trò chơi*\*Cách tiến hành:*- GV tổ chức cho HS Mời lên tàu lửa ( 1 HS đi hát:Mời bạn lên tàu lửa chúng mình đi… khi tàu lửa dừng bạn đầu tàu hỏi bạn các câu hỏi đã được học trong bài, HS trả lời đúng được mời lên tàu lửa và lại tiếp tục)-GV nhận xét dặn HS về kể cho ba mẹ nghe bài học hôm nay . | -HS hát, chuyền bóng và trả lời câu hỏi.-HS nhận xét.-HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2-HS trình bày trước lớp-HS nhận xét-HS đọc kết luận theo GV.-HS kể-HS múa theo GV-HS chọn đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.-HS nhận xét.-HS đọc kết luận theo GV nhóm, lớp.-HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2- HS trình bày trước lớp.-HS trả lời-HS nhận xét-HS đọc kết luận theo GV-HS chọn thức ăn đúng cho 3 bữa ăn chính.-HS nhận xét.-HS đọc kết luận theo GV nhóm, lớp.-HS chơi.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI : *PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG -*** *Tiết 1*

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:** *Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm, có thể gây bỏng.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

SGK, SGV, hình ảnh

**\* Lồng ghép: GDLTCM, Đạo đức lối sống**

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| **Khởi động**GV tổ chức cho cả Lớp chơi trò “Vượt chướng ngại vật”. GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. **Khám phá****Hoạt động 1: Tìm những đồ vật có thể gây bỏng*****Mục tiêu:*** HS kể được tên một số vật có thể gây bỏng. ***Cách tiến hành:*** GV yêu cầu GV hỏi tiếp: Ngoài những đồ vật đó, em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng?GV kết luận: Có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏng như: nước sôi, bàn ủi, bật lửa, bếp lửa, lò than, bếp ga, ống pô xe máy. Do vậy, chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng.**Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng*****Mục tiêu:*** HS xác định được một số hành động nguy hiếm, có thể gây bỏng. ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu và cho biết:Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì?GV mời một số cặp GV kết luận về từng tranh:GV hỏi tiếp: Ngoài các hành động trên, em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng?GV giới thiệu thêm một số tranh ảnh, video clip về hành động nguy hiểm, có thế gây bỏng. GV kết luận chung**Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng*****Mục tiêu:*** HS nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bị bỏng. **\* Lồng ghép: GDLTCM, Đạo đức lối sống** Quyền được chăm sóc của trẻ em, bổn phận của trẻ em với bản thân***Cách tiến hành:***GV giao nhiệm vụ GV mời một số nhóm trình bày ý kiến. GV kết luận **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng*****Mục tiêu:*** HS nêu được các bước sơ cứu khi bị bỏng. ***Cách tiến hành:***GV giao nhiệm vụ GV kết luận về ba bước sơ cứu. GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng.  | Lớp chơi trò “Vượt chướng ngại vật”. HS quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 68 và kể tên những đồ vật có thể gây bỏng. HS chỉ nêu tên một đồ vật. HS trả lời,HS nêu ý kiến. HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh ở SGK *Đạo đức ỉ,* trang 69.HS làm việc theo cặp. HS trình bày ý kiến. Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một ưanh. HS nêu ý kiến. HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng. HS làm việc nhóm.HS quan sát tranh ở mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng. HS làm việc cá nhân. HS trình bày, mồi HS chỉ nêu một bước sơ cứu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Thứ Ba ngày 1 tháng 4 năm 2025**

**CHÍNH TẢ**

**Tiết 341: TẬP CHÉP: CHIM SÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Tập chép lại bài thơ *Chim sâu*, mắc không quá 2 lỗi.

- Điền đúng vần uyt, uych, chữ c, k vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

*2.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn tự tin trình bày ý kiến của mình.

- HS luôn cẩn thận, kiên trì khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: Bảng con, vở chính tả

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- GV giới thiệu, nêu mục tiêu bài học.**2. Luyện tập:*****2.1. Tập chép*** - GV yc HS đọc bài thơ. - GV: Bài thơ nói điều gì? - GV chỉ từng tiếng HS dễ viết sai cho cả lớp đọc. - GV hướng dẫn trình bày bài chính tả.- GV nhắc HS chú ý tư thế ngồi, cách cầm bút, đặt vở.- GV yc HS viết bài.- GV đọc chậm cho HS soát bài.- GV chiếu một vài bài viết của HS lên bảng, nhận xét.***2.2. Làm bài tập chính tả*** **+ BT2**: Em chọn vần:*uyt* hay *uych*?- GV yc HS nêu yc BT.- Gv HD HS làm bài.- Gọi HS chữa bài .GV chốt đáp án.**+ BT3**: Chữ nào phù hợp với ô trống:*c* hay *k*?- GV yc HS nêu yc BT.- GV cho HS nhớ và nhắc lại quy tắc chính tả c/k.- Gv HD HS làm bài.- Gọi HS chữa bài .GV chốt đáp án.**4. Vận dụng:** - GV khen những HS làm bài tốt.- Yêu cầu HS về nhà chép lại bài thơ cho đúng, sạch. | - HS hát- HS lắng nghe.- HS đọc (CN, ĐT).- HS suy nghĩ trả lời.- HS đọc.- HS lắng nghe.- HS ghi nhớ.- HS chép bài vào vở.- 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở, cầm bút chì, soát lại bài viết cho nhau. - HS nhận xét bài của bạn.- HS nêu yc BT.- HS làm bài vào vở.- Cả lớp đọc lại từng từ ngữ.- HS nêu yc BT.- HS nhắc lại.- HS làm bài vào vở.- Cả lớp đọc lại câu văn hoàn chỉnh. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**BÀI :*PHÉP CỘNG DẠNG 25+ 4; 25 + 40*** *(Tiết 2)*

**I/ MỤC TIÊU:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 (cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 + 40).

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản vận dụng phép cộng để giải quyết vấn đề. HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. CHUẨN BỊ**

Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính và các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 100

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN***  | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH***  |
| **Hoạt động khởi động** HS thảo luận nhóm + Bức tranh vẽ gì? + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 25 + 4 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 4 khối lập phương. **Hoạt động hình thành kiến thức** HS tính 25 + 4 = ?   GV nhận xét các cách tính của HS. GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 4 = ? HS quan sát GV làm mẫu: + Đặt tính. + Thực hiện tính từ phải sang trái:5 cộng 4 bằng 9, viết 9. Hạ 2, viết 2. + Đọc kết quả: Vậy 25 + 4 = 29. GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài  |  HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm hai số tròn chục, cộng dạng 14 + 3. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: HS *quan sát* bức tranh (trong SGK). HS thảo luận nhóm:  Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 4 = ? (HS có thể dùng que tính, có thể dùng các khối lập phương, có thể tính nhẩm, ...) Đại diện nhóm nêu cách làm.  HS đọc yêu cầu: 25 + 4 = ?        |
| HS chỉ vào phép tính nhắc lại *cách tính.* GV viết một phép tính khác lên bảng, chẳng hạn 53 + 5 = ?   GV lấy một số bảng con đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc. ***Lưu ý:*** GV có thể đưa ra một số phép tính đặt tính sai hoặc đặt tính đúng nhung tính sai để nhắc nhở HS tránh những lỗi sai đó.  **C. Hoạt động thực hành, luyện tập Bài 1** GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. |  HS lấy bảng con cùng làm với GV từng thao tác: đặt tính, cộng từ phải sang trái, đọc kết quả. HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.     HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 4.   HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.   |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**TẬP ĐỌC**

**CHUYỆN TRONG VƯỜN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng lực đặc thù:*

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.

- Hiểu nội dung bài: Mai nhân hậu, yêu cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên.

*1.2. Năng lực chung:*

- Mạnh dạn trao đổi, hợp tác nhóm. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS luôn yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên.

- HS tự giác hoàn thiện nhiệm vụ được phân công. Tự tin chia sẻ ý kiến với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **Tiết 1****1. Khởi động:**- GV cho HS xem video bài: Hoa lá mùa xuân.- GV giới thiệu bài: HS quan sát tranh minh hoạ vườn hoa, hai bà cháu ôm nhau. Có chuyện gì xảy ra trong vườn?**2. Khám phá và luyện tập:****a, Luyện đọc:**- GV đọc mẫu: Đọc nhẹ nhàng, tình cảm.\* Luyện đọc từ ngữ:- GV hướng dẫn HS luyện đọc từ khó.\* Luyện đọc câu :- GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?- GV chỉ từng câu.- GV sửa lỗi phát âm cho HS. | - HS hát.- HS lắng nghe.- HS đọc nhẩm.- HS luyện đọc từ khó.- HS đếm số câu trong bài.- HS nối tiếp đọc từng câu. |
|  | **Tiết 2**\* Thi đọc đoạn, bài : - GV yc luyện đọc.- GV tổ chức cho HS thi đọc.- GV nhận xét, tuyên dương.**b, Tìm hiểu bài đọc:**- GV yc HS đọc 3 câu hỏi trong SGK.**+ Câu 1:**- YC HS nêu lại câu hỏi.- GV: Thấy Mai ra vườn, bà nhắc Mai điều gì? - GV nhận xét.**+ Câu 2:** Chọn ý trả lời em thích.- GV cho HS nêu câu hỏi.- GV: Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc?- GV: Em hãy giúp Mai nói lời xin lỗi cây hoa.- GV nhận xét, tuyên dương.**+ Câu 3:** - GV: Em hãy chọn cho Mai 1 cái tên mà em thích.- GV nhận xét, tuyên dương. - GV: Qua câu chuyện, em hiểu điều gì về bạn Mai?- GV: Mai là cô bé nhân hậu; có tình yêu với cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên. Các em hãy học tập Mai, có ý thức bảo vệ môi trường, yêu thương cỏ cây, hoa lá.**c, Luyện đọc lại:** (theo vai)- GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm.- GV yêu cầu các cặp trình bày trước lớp.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng:**- GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.- Dặn HS về nhà đọc hoặc kể lại cho người thân nghe câu chuyện em vừa học. Đọc trước bài mới. | - HS cùng luyện đọc trước khi thi.- HS thi đọc (cá nhân, cặp, tổ).- HS đọc ĐTcả bài.- 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi. - 1HS nêu.- HS trả lời.- HS nêu câu hỏi.- HS trả lời cá nhân.- HS thảo luận, trình bày.- HS suy nghĩ, trả lời cá nhân.- HS trả lời cá nhân.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc theo cặp trước khi thi. - HS thi đọc (theo cặp, tổ). - HS lắng nghe.- HS ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

 **LÀM QUEN DỪNG BÓNG BẰNG GAN BÀN CHÂN.**

(3 tiết)

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện dừng bóng bằng gan bàn chân trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện dừng bóng bằng gan bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kết bạn”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.dừng bóng bằng gan bàn chân\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “ai nhanh và khéo hơn”.**Hoạt động 2**\***Kiến thức**- Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.\***Luyện tập****Hoạt động 3**\***Kiến thức**- Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.\***Luyện tập****III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luậtNhắc lại cách thực hiện động tác động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.Nhắc lại cách thực hiện động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp   - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt.   ***ĐH tập luyện theo tổ***    GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn  ---------- ----------    HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Hiểu hơn về sở thích, khả năng của bạn mình và làm cho mối quan hệ bạn bè thân tình, gắn bó hơn.

- Biết cùng nhau tham gia các hoạt động tập thể, biết kể về những người bạn của mình.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Ghế nhựa, bảng con, phấn.

– Bài hát Mời bạn vui múa ca - Sáng tác: Phạm Tuyên.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về những người bạn của em. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)****\*Mục tiêu:**  - Hiểu hơn về sở thích, khả năng của bạn mình và làm cho mối quan hệ bạn bè thân tình, gắn bó hơn. - Biết cùng nhau tham gia các hoạt động tập thể, biết kể về những người bạn của mình. |
| **Hoạt động 1. Trò chơi “Hiểu ý bạn”** |
| ***\* Mục tiêu:*** |
| - Giúp HS có cảm xúc thích thú và phấn khởi khi tham gia trò chơi cùng các bạn trong lớp. Qua đó các em cũng hiểu hơn về bạn của mình. |
| ***\* Cách tiến hành:***GV phổ biến cách chơi và luật chơi như sau: - Trên bục giảng, 2 HS ngồi trên ghế nhựa, lưng quay vào nhau trong tư thế cúi đầu chuẩn bị viết. Mỗi em cầm trên tay tấm bảng con và viên phấn chuẩn bị tham gia trò chơi. - Khi GV ra hiệu lệnh bằng việc nêu câu hỏi, chẳng hạn như: + Đố em biết bạn mình có thích chơi bóng đá không? + Hoặc bạn có thích hát không nhỉ? hoặc em sẽ tặng bạn một đồ vật gì mà em cho là bạn rất thích? Lập tức, cả 2 HS sẽ viết nhanh câu trả lời vào bảng con của mình. Sau đó quay lưng lại và cho bạn xem. Nếu bạn cười tức là câu trả lời đúng. Nếu bạn lắc đầu thì câu đó là chưa đúng. Khi đó em có thể hỏi về sở thích của bạn là gì. Hãy nói cho cả lớp biết. - GV cho HS chơi trong vòng 15 phút. | - Lắng nghe - 2 HS lên thực hiện mẫu.- HS chơi trò chơi. |
| \*GV kết luận.- HS phấn khởi và thích thú với hoạt động chơi trò chơi “Hiểu ý bạn” và hiểu hơn về sở thích của nhau. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Kể về những người bạn của em.** |
| ***\* Mục tiêu:*** - Giúp HS cởi mở, thân thiện khi nói về bạn của mình một cách tự nhiên. |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức hoạt động này ở ngoài sân tập. - GV chia HS thành nhiều nhóm HS. Mỗi nhóm có từ 5 đến 6 em. - GV YC HS trong nhóm kể cho nhau nghe về những người bạn của mình. - Kết thúc hoạt động, cho HS cả lớp cùng hát bài Mời bạn vui múa ca - Sáng tác: Phạm Tuyên. | - HS tập hợp- HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.- HS trong nhóm thực hiện kể cho nhau nghe về những người bạn của mình. Bạn tên là gì, bạn có hát hay không, bạn có thích chơi trò chơi gì không, bạn múa có đẹp không. - HS hát  |
| \* Kết luận: - HS học được cách thể hiện thái độ, tình cảm của mình với các bạn khi tham gia các hoạt động cùng nhau. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những người bạn của mình. | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 2 tháng 4 năm 2025**

**TẬP VIẾT**

**Tiết 343: TÔ CHỮ HOA E, Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tô các chữ viết hoa E, Ê theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ, câu ứng dụng: *kể chuyện, quen thuộc; Ếch, nai và sơn ca thân nhau* bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ; chữ viết rõ ràng, đều nét; đặt dấu thanh đúng vị trí; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.**2. Khám phá và luyện tập:** ***2.1. Tô chữ viết hoa E, Ê***- GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.- GV HD tô chữ hoa.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ).- GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa E, Ê vào vở. | - HShát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS tô các chữ viết hoa E, Ê cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1. - HS đọc ĐT.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

TẬP ĐỌC

**KỂ CHO BÉ NGHE**

(1 tiết)

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm).

- Hiểu các từ ngữ trong bài.

- Biết cùng bạn hỏi - đáp theo nội dung bài đọc; hỏi - đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh.

- Hiểu nội dung bài: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Giao tiếp có văn hóa.

 - Từ bài học, HS thể hiện được tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động****2.Kiểm tra bài cũ**- GV cho 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Chuyện trong vườn; trả lời câu hỏi: - HS 1: Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc? - HS 2: Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích. -HS và GV cùng nhận xét**3.Bài mới****1. Chia sẻ và giới thiệu bài** (gợi ý)***1.1.*** GV cho HS nghe hát hoặc hát bài hát về con vật. VD: bài Một con vịt (sáng tác: Kim Duyên), bài Đàn gà trong sân (nhạc Pháp, lời Việt: Ngô Ngọc Thắng) hoặc Đàn gà con (nhạc sĩ: Việt Anh).***1.2. Giới thiệu bài***- GV cho HS quan sát hình minh hoạ bài đọc.-Nói tên các con vật, đồ vật trong tranh? - GV giới thiệu: Đây là các con vật, đồ vật có những đặc điểm rất ngộ nghĩnh, đáng yêu qua lời bài thơ Kể cho bé nghe của nhà thơ Trần Đăng Khoa.**2. Khám phá và luyện tập*****2.1. Luyện đọc***a) GV đọc mẫu: giọng vui, tinh nghịch.b) GV cho HS luyện đọc các từ: : ầm ĩ, vịt bầu, chó vện, chăng dây điện, quay tròn, quạt hòm, trâu sắt, phun nước bạc, nấu cơm,...c) Luyện đọc các dòng thơ - GV: Bài có 16 dòng thơ. -GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ cá nhân-GV cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ theo cặpd) Thi đọc đoạn-GV cho HS thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 8 dòng)-GV và HS cùng nhận xéte) Thi đọc cả bài-GV cho các tổ cử 1 đại diện thi đua đọc cả bài -GV và HS cùng nhận xét, bình chọn giọng đọc hay-GV mời 1 HS giọng to hay đọc cho cả lớp nghe**-**GV cho cả lớp đọc***2.2. Tìm hiểu bài đọc*** - GV mời 2 HS tiếp nối đọc 2 BT trong SGK (đọc cả M). - GV cho HS làm việc nhóm đôi, cùng thực hành hỏi - đáp. -GV mời các nhóm trình bày:- BT 1 (hỏi - đáp theo nội dung bài đọc) - GV chia lớp làm 2 nhóm. Nhóm 1 hỏi - nhóm 2 đáp.-GV cho Nhóm 2 hỏi - nhóm 1 đáp. - BT 2 (hỏi - đáp về các con vật, đồ vật, cây cối xung quanh) -GV yêu cầu 1 HS hỏi - cả lớp đáp.- Bài thơ giúp em hiểu điều gì? -GV kết luận: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu. Nếu yêu quý chúng và chăm chú quan sát, các em sẽ nhận ra điều đó. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đã viết bài thơ này khi nhà thơ còn nhỏ, ở độ tuổi thiếu nhi.\* Nếu còn thời gian, GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ. **4. Củng cố, dặn dò** -GV NX tiết học- GV nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. | -HS hát-HS đọc và trả lời câu hỏi-HS thực hiện-HS thực hiện-HS quan sát- HS trả lời: vịt, chó, nhện, cối xay lúa, cua, máy bơm, máy cày, quạt hòm. -HS lắng nghe GV đọc mẫu-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp cá nhân, cặp-2-3 lượt HS đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-HS đại diện đọc-HS tham gia nhận xét góp ý cho bạn-1 HS đọc-Cả lớp đọc đồng thanh-2 HS đọc-HS trao đổi theo cặp-HS thực hành trước lớp+ 2 HS hỏi - đáp: HS 1: Hay nói ầm ĩ là con gì? HS 2: Là con vịt bầu.HS 1: Hay hỏi đâu đâu là con gì? HS 2: Là con chó vện.HS 1: Hay chăng dây điện là con gì? HS 2: Là con nhện con. HS 1: Ăn no quay tròn là cái gì? HS 2: Là cối xay lúa.HS 1: Mồm thở ra gió là cái gì? HS 2: Là cái quạt hòm.HS 1: Không thèm cỏ non là con gì? HS 2: Là con trâu sắt.HS 1: Rồng phun nước bạc là cái gì? HS 2: Là cái máy bơm. HS 1: Dùng miệng nấu cơm là con gì? HS 2: Là cua là cáy. -HS thực hiện-HS thực hiện- 2 HS khác hỏi - đáp: HS 3: Con gì kêu “meo meo”? HS 4: Con mèo. HS 3: Cái gì kêu “tùng, tùng” báo giờ học? HS 4: Cái trống trường. HS 3: Con gì la to khi đẻ trứng? HS 4: Con gà mái. HS 3: Con gì là bạn của nhà nông? HS 4: Con trâu…-HS thực hiện- HS phát biểu-HS lắng nghe-HS lắng nghe và chuẩn bị |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Tiết 86: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tính nhấm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

- Thực hành viết phép tính cộng phù họp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

- Thực hành vận dụng tính nhẩm trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

*1.2. Năng lực chung:*

- HS biết trao đổi, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm.

- Nêu được các tình huống có vấn đề trong học tập.

**2. Phẩm chất:**

- HS yêu thích học toán, đoàn kết, giúp đỡ bạn; chủ động tham gia vào các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động:**- HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.- GV: Các em đã biết cộng nhẩm các số trong phạm vi 10, bài hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau cộng nhẩm các số trong phạm vi 100.**B. Thực hành, luyện tập:****Bài 1**- HS thực hiện các phép tính: 5 + 2 = ?; 65 + 2 = ?- HS thảo luận nhóm tìm cách tính kết quả phép tính 65 + 2 = ? mà không cần đặt tính, rồi nêu kết quả (5 + 2 = 7 nên 65 + 2 = 67). - Chia sẻ trước lớp. HS nhận xét, bình luận đặt câu hỏi về cách tính của bạn.- GV chốt cách nhẩm, lấy thêm các ví dụ khác để HS tính nhẩm và trả lời miệng kết quả phép tính.- HS lấy ví dụ tương tự đố bạn tính nhẩm, trả lời miệng.**Bài 2**- HS tính nhẩm các phép tính.- Chỉ cho bạn xem phép tính tương ứng với kết quả đúng.- GV nhận xét, chữ bài.**Bài 3**a, HS tính nhẩm rồi nêu kết quả.- Kiểm tra lẫn nhau, nói cho bạn nghe cách làm.b,HS thực hiện theo cặp:- Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì.- Hỏi nhau về số điểm của hai bạn.- Tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.- GV yc HS chia sẻ cách tính điểm của mình. HS khác nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn.**C. Vận dụng:****Bài 4**- Quan sát tranh vẽ, nhận biết bối cảnh bức tranh, có thể chia sẻ suy nghĩ, chẳng hạn: Tranh vẽ các bạn học sinh đang biểu diễn văn nghệ.- HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì.- Thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.- Viết phép tính và nêu câu trả lời. HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.- GV cho HS liên hệ tình huống bức tranh với thực tế trường, lớp mình.- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? | **-** HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện- HS lắng nghe và thực hiện- HS lắng nghe và thực hiện- HS lắng nghe và thực hiện- HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TNXH**

**Bài 28: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**I. MỤC TIÊU:** sau bài học, học sinh:

 **1.Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

-Củng cố, đánh giá được một số kiến thức của chủ đề :” Con người và sức khỏe”.

 -Thực hành và vận dụng một số kiến thức của chủ đề để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho bản thân.

 **2.Phẩm chất, năng lực**

 2.1Phẩm chất:trách nhiệm: biết tự bảo vệ bản thân.Chăm chỉ: chăm chỉ luyện giữ gìn sức khỏe, giữ vệ sinh thân thể để bảo vệ sức khỏe bản thân.

 2.2Năng lực:

 - Giao tiếp: qua các hoạt động nhóm.

 - Giải quyết vấn đề qua các hoạt động giải quyết tình huống.

 **3.Vận dụng: biết vận dụng kiến thức dược học để bảo vệ bản thân.**

**II.CHUẨN BỊ:**

 **1.Giáo viên:** Các tranh trong bài 28 SGK, mô hình răng, thẻ cho hoạt động của câu 3, câu 4.

 **2.Học sinh:** SGK, vở bài tập.

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG VÀ KHÁM PHÁ (5 phút):***\*Mục tiêu:* Tạo hứng thú khơi gợi lại nội dung bài học của tiết trước*\*Phương pháp:* Thảo luận nhóm 4*\*Phương tiện:* Cácbộ thẻ hình cơ thể bạn trai, bạn gái.*\*Cách tiến hành:*- GV tổ chức cho HS hát theo và thực biện động tác theo lời bài hát :” Tập thể dục buổi sáng “ sáng tác Minh Trang  dẫn dắt HS vào bài học:” Ôn tập chủ đề con người và sức khòe”**2.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:****2.1 Hoạt động 1: Luyện tập thể thao***\*Mục tiêu:*HS biết biết cách xử lí khi gặp ngừoi lạ cho quà.*\*Phương pháp:* Quan sát, thảo luận nhóm 2, vấn đáp.*\* Phướng tiện*: tranh 1,2 SGK trang 118*\*Cách tiến hành:*- GV tổ chức cho HS họp nhóm 2 quan sát tranh 1,2 trang 118 SGK và thảo luận nội dung các câu hỏisau : +Bạn trong tranh đang làm gì ? + Việc làm đó đem lại lợi ích gì cho sức khỏe - GV mời một số nhóm chia sẻ trước lớp.- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận. Kết luận: Em dành thời gian luyện tập thể thao để có cơ thể khỏe mạnh.**NGHỈ GIỮA TIẾT****2.2 Hoạt động 2: Đóng vai***\*Mục tiêu:*HS chọn đúng đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.*\*Phương pháp:* đóng vai nhóm 4*\* Phướng tiện*: đồ dùng để đóng vai.*\*Cách tiến hành:***-** GV tổ chức cho HS đóng vai xử lí tình huống theo nhóm 4.- GV tổ chức cho 1 vài nhóm chia sẻ trước lớp.-GV và HS cùng nhận xét, rút ra kết luận.Kết luận: Em sử dụng đồ dùng để giữ vệ sinh cơ thể.**3.HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI SAU BÀI HỌC CỦNG CỐ):***\*Mục tiêu:* ghi nhớ bài học để ứng dụng vào thực tiễn.*\*Phương pháp:* trò chơi*\*Cách tiến hành:*- GV tổ chức cho HS biểu diễn thể dục buổi sáng trước lớp.-GV khuyến khích HS thường xuyện tập thể dục, thể thao cho cơ thể khỏe mạnh.-GV nhận xét dặn HS về kể cho ba mẹ nghe bài học hôm nay, quan sát bầu trời ban ngày và ban đêm để chuẩn bị cho bài sau. | -HS hát và làm động tác thể dục-HS nhắc tên bài học.-HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 2-HS trình bày trước lớp-HS nhận xét-HS đọc kết luận theo GV.-HS đóng vai.-HS trình bày trước lớp-HS đọc kết luận theo GV-HS tập thể dục, thể thao biểu diễn- HS lắng nghe lời GV |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 3 tháng 4 năm 2025**

GÓC SÁNG TẠO

**EM YÊU THIÊN NHIÊN**

(1 tiết)

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Sưu tầm tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về con vật / loài cây, loài hoa yêu thích; biết trang trí sản phẩm.

- Viết được một vài câu giới thiệu sản phẩm.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL quan sát.
* Hoàn thành sản phẩm vừa sức mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

a) Chuẩn bị của GV: Những mẩu giấy cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt (có dòng kẻ ô li) để phát cho HS viết và đính vào những sản phẩm. Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

b) Chuẩn bị của HS: Tranh, ảnh con vật, cây, hoa sưu tầm hoặc tranh HS tự vẽ con vật, cây, hoa; giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán,...; Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động****2. Chia sẻ và giới thiệu bài** ***2.1. Chia sẻ*** GV hướng dẫn HS quan sát các minh hoạ (BT 1), nhận ra hình ảnh các con vật, cây hoa được chụp, vẽ, cắt dán; đoán xem phải làm gì (sưu tầm tranh, ảnh, cắt dán, tô màu, vẽ, viết để thể hiện tình cảm yêu thiên nhiên).***2.2. Giới thiệu bài***Trong tiết học Em yêu thiên nhiên, các em sẽ sưu tầm tranh, ảnh hoặc tự vẽ tranh một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích. Sau đó, trang trí, tô màu sản phẩm, viết lên đó lời giới thiệu. Cả lớp sẽ thi đua xem ai có sản phẩm đẹp, viết được lời giới thiệu ấn tượng, thể hiện đúng chủ đề Em yêu thiên nhiên.**3. Khám phá** - GV yêu cầu HS quan sát SGK -GV yêu cầu 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của tiết học. -GV giới thiệu vài sản phẩm do HS năm trước đã làm( nếu có).**4. Luyện tập** ***4.1. Chuẩn bị*** - GV yêu cầu HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh con vật, cây, hoa các em sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ,... - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để HS sẽ viết rồi đỉnh vào vị trí phù hợp trên sản phẩm.- GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở;+ Với những HS đã có sự chuẩn bị thì trang vở đó là nơi đính sản phẩm, lưu giữ sản phẩm, ghi nhận sự tiến bộ của HS.+ Với những HS chưa có sự chuẩn bị, các em sẽ dán tranh, ảnh, vẽ con vật, cây hoa, trang trí trên trang vở này và viết lời giới thiệu ở vị trí trung tâm – chỗ có ô hình chữ nhật (hoặc hình trái tim) và các dòng kẻ ô li.***4.2. Làm sản phẩm***- GV yêu cầu HS trang trí sản phẩm: dán tranh, ảnh vào giấy và trang trí cho đẹp. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ một con vật hoặc một loài cây, hoa yêu thích - GV yêu cầu HS viết lời giới thiệu tranh, ảnh – viết vào sản phẩm hoặc vào mẩu giấy có dòng kẻ ô li, rồi dán lên sản phẩm. GV khuyến khích HS viết 3 – 4 câu. Nhắc HS ghi tên mình dưới sản phẩm.***4.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm*** - GV mời từng nhóm 3, 4 HS giới thiệu cho nhau sản phẩm của mình.- GV đính lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp; mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp, lời giới thiệu hay.\* GV cần động viên để tất cả HS đều làm việc, mạnh dạn thể hiện mình. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp. Cuối giờ, GV sửa lời trên sản phẩm cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại vào mẩu giấy khác (có dòng kẻ ô li) rồi đính lại vào sản phẩm.**5. Củng cố, dặn dò**- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, nhắc HS về nhà trang trí sản phẩm cho ấn tượng hơn, viết lại lời giới thiệu cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày vào tiết học tuần sau. Sản phẩm được sửa chữa vẫn được đính vào vị trí trong VBT (để không thất lạc) sau khi gỡ đi sản phẩm cũ.- Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết kể chuyện *Chuyện của hoa hồng.* | - HS hát-HS quan sát, dự đoán-HS lắng nghe-HS quan sát và thực hiện+ HS 1 đọc YC 1+ HS 2 đọc YC 2.4 HS tiếp nối nhau đọc các lời giới thiệu làm mẫu bên 4 sản phẩm của 4 bạn HS. + HS 3 đọc YC 3: đọc lời giới thiệu bức tranh nói về tình bạn thân thiết giữa bạn Sơn và chó Lu.- HS thực hiện-HS mở VBT, lắng nghe - HS trang trí sản phẩm**-**HS thực hiện-Từng nhóm giới thiệu sản phẩm của mình-HS quan sát-HS nghe và chuẩn bị |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KỂ CHUYỆN**

**Tiết 345: CHUYỆN CỦA HOA HỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1. 1. Năng lực đặc thù:*

- Nghe hiểu câu chuyện *Chuyện của hoa hồng*.

- Nhìn tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết thay đổi giọng kể; kể phân biệt lời của người dẫn chuyện, lời của hoa hồng, của mẹ đất, ông mặt trời.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công lao của mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất,... Phải nhớ ơn những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.

*1.2. Năng lực chung:*

- Rèn kĩ năng lắng nghe và trả lời câu hỏi tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào cuộc sống. Biết làm việc nhóm, quan sát, trình bày, giải quyết vấn đề liên quan đến chủ đề bài học.

**2. Phẩm chất:**

- HS biết phải luôn Phải nhớ ơn những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.

- HS tích cực tham gia vào hoạt động học tập.Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - GV giới thiệu bài và ghi tên bài: *Chuyện của hoa hồng.***1.1. Quan sát và phỏng đoán:**- GV chỉ tranh minh họa, hỏi: Bức tranh vẽ gì?- GV yc HS thảo luận nhóm bàn, đoán nội dung truyện. **1.2. Giới thiệu câu chuyện:**- GV: Hoa hồng là loài hoa rất thơm và đẹp. Hoa hồng thường kiêu ngạo. Chuyện gì đã xảy ra với cô bé hoa hồng xinh đẹp trong câu chuyện này khi cô muốn rời khỏi mẹ đất đã nuôi dưỡng mình? Cuối chuyện, hoa hồng đã hiểu ra điều gì?**2. Khám phá và luyện tập:****2.1. Nghe kể chuyện:**- GV kể câu chuyện với giọng diễn cảm, kể chậm rãi.- GV kể 3 lần:+ Lần 1 kể tự nhiên, không chỉ tranh.+ Lần 2 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.+ Lần 3 vừa kể từng tranh vừa kể chậm.**2.2. Trả lời theo tranh.**- GV chỉ từng tranh và nêu câu hỏi.- GV hướng dẫn HS trả lời thành câu.- GV yc HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.- GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh.**2.3. Kể chuyện theo tranh.** (Không dựa vào câu hỏi).- GV yêu cầu HS quan sát tranh, tự kể chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.\* Kể toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV cất tranh, yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.**2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**- GV: Câu chuyện này muốn nói với các em điều gì? - GV: Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất,... Phải nhớ ơn của những người đã nuôi dưỡng, chăm sóc mình.- GV yc cả lớp bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS kể chuyện hay, hiểu câu chuyện. Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện: *Chuyện của hoa hồng.* | - HS nhắc lại tên bài học.- HS quan sát tranh, trả lời cá nhân.- HS thảo luận nhóm, nói cho bạn nghe phỏng đoán của mình.- HS lắng nghe.- HS nghe toàn bộ câu chuyện.- HS nghe và quan sát tranh, khắc sâu nội dung câu chuyện.- Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh.- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi của GV, có thể lặp lại câu trả lời.- HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.- 2HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 6 tranh.- Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.- HS tự kể cho bạn bên cạnh nghe toàn bộ câu chuyện theo tranh.- HS trình bày trước lớp.- HS xung phong kể trước lớp.- HS trả lời cá nhân.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS bình chọn HS, nhóm HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TẬP VIẾT**

**Tiết 346: TÔ CHỮ HOA G, H**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết tô chữ viết hoa G, H theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Viết đúng các từ ngữ và câu ứng dụng: *chói chang, rung rinh*, *Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái* chữ thường, cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét; viết đúng quy trình; dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

*1.2. Năng lực chung:*

- Biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày bài viết đẹp.

**2. Phẩm chất:**

- Rèn cho HS tinh cẩn thận, kiên trì khi viết.

- HS chủ động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng, mẫu chữ

- HS: Vở luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:** - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu bài học.**2. Khám phá và luyện tập:** ***2.1. Tô chữ viết hoa G, H***- GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ và cách tô từng chữ viết hoa.- GV HD tô chữ hoa.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.***2.2. Viết từ ngữ, câu ứng dụng*** (cỡ nhỏ).- GV chỉ vào đã viết từ và câu ứng dụng đã viết trên bảng.- GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ; khoảng cách giữa các chữ, viết liền mạch, nối nét giữa các chữ, vị trí đặt dấu thanh.- GV nhận xét, đánh giá bài viết của HS.**3. Vận dụng:**- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. Nhắc những em chưa hoàn thành bài viết trong vở Luyện viết 1, tập hai về nhà tiếp tục luyện viết chữ hoa G, H vào vở. | - HShát.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS tô chữ viết hoa G, H cỡ vừa và cỡ nhỏ trong vở Luyện viết 1. - HS đọc ĐT.- HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai. - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

 **LÀM QUEN DỪNG BÓNG BẰNG GAN BÀN CHÂN.**

(3 tiết)

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện TDTT và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện dừng bóng bằng gan bàn chân trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết cách thực hiện dừng bóng bằng gan bàn chân và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, bóng mini, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “kết bạn”**II. Phần cơ bản:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.dừng bóng bằng gan bàn chân\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “ai nhanh và khéo hơn”.**Hoạt động 2**\***Kiến thức**- Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.\***Luyện tập****Hoạt động 3**\***Kiến thức**- Ôn động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.\***Luyện tập****III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần2 lần 4 lần 1 lần 3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhGV thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV thổi còi cho HS tập.- GV quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luậtNhắc lại cách thực hiện động tác động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.Nhắc lại cách thực hiện động tác dừng bóng bằng gan bàn chân.Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp   - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt.   ***ĐH tập luyện theo tổ***    GV  - Từng tổ lên thi đua, trình diễn  ---------- ----------    HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 4 tháng 4 năm 2025**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**ĐỌC TRUYỆN TRANH**

(2 tiết)

**I.MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý lắng nghe và thực hiện hướng dẫn của GV

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với thầy cô, bạn bè để đọc sách

- Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm được quyển truyện phù hợp

- Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm, bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số quyển truyện tranh phù hợp với lứa tuổi.

- Giá sách hoặc tủ sách mini của lớp.

- Sách Truyện đọc lớp 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài**Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình. - Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc. **2. Luyện tập** ***2.1.*** Tìm hiểu yêu cầu của bài học -GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học.-GV nhắc mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện tranh các em mang đến lớp. GV chấp nhận nếu HS mang đến 1 quyển sách là thơ, tờ báo, truyện không phải là truyện tranh.  - Các nhóm đã trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào?-GV giới thiệu truyện Mưu chú sẻ : Đây là một truyện rất hay vì nó dạy các em bình tĩnh để thoát hiểm khi gặp kẻ xấu. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc truyện này. (Nếu tất cả HS đều có sách mang đến lớp: Truyện Mưu chú sẻ rất hay. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này).***2.2. Giới thiệu tên truyện***- GV mời một vài HS giới thiệu tên truyện tranh của mình: +Đó là truyện gì? +Truyện đó em mang từ nhà đến hay mượn ở thư viện? +Truyện đó có gì làm em thích? ***2.3. Tự đọc sách***- GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc truyện-GV nhắc HS cần chọn đọc kĩ một đoạn truyện tranh mình thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Có thể cho phép 1, 2 nhóm HS đọc sách dưới gốc cây trong sân trường.- GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.**TIẾT 2*****2.4.*** Đọc cho các bạn nghe một đoạn truyện em thích - GV mời HS đọc truyện, ưu tiên HS đã đăng kí đọc truyện từ tuần trước.-GV nhận xét **3. Củng cố, dặn dò**- GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Tìm 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ, mang đến lớp để giới thiệu và đọc cho các bạn nghe. | -HS lắng nghe- HS 1 đọc YC 1.-HS phát biểu- HS 2 đọc YC 2 (đọc cả bìa các truyện tranh trong SGK): Sự tích Hồ Gươm, Chiếc sừng hươu, Ai mua hành tôi,...- HS 3 đọc YC 3. - HS 4 đọc YC 4.-HS thực hiệnVD: Đây là truyện tranh Đô rê mon. Truyện kể về mèo máy Đô ra ê mon rất thông minh. Tôi mượn truyện này ở thư viện trường...-HS tự đọc sách-Từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc to, rõ 1 truyện hoặc 1 đoạn truyện tranh yêu thích. Các bạn và thầy, cô có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.- Cả lớp bình chọn bạn chọn truyện thú vị, đọc truyện hay- HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau-HS lắng nghe -HS nghe và chuẩn bị tốt |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**Tiết 87: PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15 (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

*1.1. Năng đặc thù:*

- Biết cách đặt tính, thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản, vận dụng phép trừ để giải quyết vấn đề.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

*1.2. Năng lực chung:*

- HS biết trao đổi, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm.

- Nêu được các tình huống có vấn đề trong học tập.

**2. Phẩm chất:**

- HS yêu thích học toán, đoàn kết, giúp đỡ bạn; chủ động tham gia vào các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi kết nối mạng

- HS: SGK, Bộ đồ dùng Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động:**1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ dạng 17-2.2. HS hoạt động theo nhóm bàn và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:- HS *quan sát* bức tranh trong SGK.- HS thảo luận nhóm bàn: Bức tranh vẽ gì?- Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh: Bạn nhỏ trong bức tranh đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.**B. Hình thành kiến thức:**1. HS tính 39-15 = ?- Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 39 - 15 = ?.- Đại diện nhóm nêu cách làm.2. GV hướng dẫn cách đặt tính và thực hiện phép cộng dạng 39 - 15 = ?- HS đọc yêu cầu: 39 - 15 = ?- HS quan sát GV làm mẫu. Thực hiện lại vào bảng con.- GV chốt lại cách thực hiện, đề nghị một vài HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính.3. GV viết một phép tính khác lên bảng: 63 - 32 = ?- HS làm vào bảng con. HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình.- GV nhận xét bài đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi viết kết quả phép tính cho HS nắm chắc.4. HS thực hiện 1 số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 39 – 15.**C. Thực hành, luyện tập:****Bài 1**- GV hướng dẫn HS cách làm.- HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.**Bài 2**- HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.- Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.**Bài 3**- GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.- Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính.- GV nhận xét, chữa bài.**Bài 4**- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.- HS viết phép tính thích hợp và trả lời. HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.- GV yc HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**D. Vận dụng:**- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán. | - HS tham gia trò chơi.- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện- HS thực hiện |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**TÌM HIỂU KHÓ KHĂN CỦA BẠN**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động:

- Biết được khó khăn của các bạn vùng sâu, vùng xa.

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân ái, sẻ chia.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 29**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 30***- Thực hiện dạy tuần 30, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Tìm hiểu khó khăn của bạn.***- GV cung cấp cho HS một số thông tin (xem tranh, ảnh, các video clip) về những khó khăn, gian khổ của nhân dân và HS các vùng bị bão lụt, lũ quét.- Nêu ý nghĩa, mục đích của phong trào “Nhân ái, sẻ chia” (hoạt động thiện nguyện.- Cho HS hoạt động nhóm chia sẻ nội dung:+ Làm thế nào để giúp đỡ các bạn vùng khó khăn?+ Các hoạt động sẽ tham gia để thực hiện phong trào “Nhân ái, sẻ chia”. - GV thành lập tiểu ban quyên góp quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ của lớp. - Hướng dẫn HS chuẩn bị một số quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS xem video- HS lắng nghe- HS làm việc theo nhóm thảo luận cách giúp đỡ các bạn vùng khó khăn.- HS trong tiểu ban đứng lên quyên góp quà tặng giúp đỡ, ủng hộ các bạn HS vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, bão lũ của lớp.- Theo dõi, thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………